

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1526/SGDDĐT-GDTrH

Ninh Bình, ngày 08 tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn huy động trẻ
vào cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1
các trường tiểu học và tuyển sinh
vào lớp 6 các trường THCS
năm học 2026-2027

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT; Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phê duyệt Đề án “Xây dựng mô hình trường THCS điển hình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045”; Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong công tác tuyển sinh THCS, THPT; Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027, Sở GDĐT hướng dẫn huy động trẻ vào cơ

sở giáo dục mầm non, lớp 1 các trường tiểu học và tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS năm học 2026-2027 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức huy động (sau đây gọi chung là tuyển sinh) trẻ em vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; tuyển sinh học sinh vào học THCS (sau đây gọi chung là học sinh) đảm bảo đúng Quy chế tuyển sinh, Điều lệ các cấp học của Bộ GDĐT, giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cần thiết; phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, góp phần hình thành nhân cách và trách nhiệm công dân.

2. Đảm bảo duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 đến 4 tuổi, đảm bảo quyền học tập của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được học tại trường gần nơi cư trú nhất, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục trên địa bàn.

3. Thực hiện công tác tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027 đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

4. Phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, không để xảy ra tình trạng quá tải hoặc không đủ chỗ học cho học sinh; không nhất thiết theo giới hạn địa giới hành chính cấp xã.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN TUYỂN SINH

I. Đối tượng và điều kiện

1. Giáo dục mầm non

Trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi được tiếp nhận vào trường mầm non theo quy định¹, cụ thể:

- Nhà trẻ: Độ tuổi từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi.
- Mẫu giáo: Độ tuổi từ 3 tuổi đến 6 tuổi.
- Trẻ em khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 03 tuổi.

2. Giáo dục tiểu học

Tuyển sinh vào lớp 1 đối với trẻ 6 tuổi, trong độ tuổi vào học lớp 1 theo quy định².

3. Giáo dục THCS

Tuyển sinh vào lớp 6 bao gồm cả Chương trình giáo dục phổ thông và Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS (nếu có): Đối với học sinh đã

¹ Điều 32, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non.

² Điều 31, Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xoá mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định³.

II. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Đối với giáo dục mầm non

- Phần đầu huy động từ 42% trở lên trẻ em trong độ tuổi từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi ra học nhà trẻ.

- Căn cứ điều kiện thực tế, các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non có giải pháp huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, lớp mẫu giáo ở các loại hình công lập, tư thục (trong đó quan tâm huy động trẻ em từ 3 đến 4 tuổi đạt từ 92% trở lên để từng bước hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo⁴); riêng trẻ em 5-6 tuổi yêu cầu huy động đạt 99% trở lên trẻ em trong độ tuổi đến trường.

- Vận động, khuyến khích trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập đến trường.

2. Đối với giáo dục tiểu học và giáo dục trung học

Huy động 100% trẻ 6 tuổi, học sinh trong độ tuổi phổ cập đến trường; vận động, khuyến khích trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập theo học.

III. Phương thức, địa bàn tuyển sinh

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

1.1. Các trường thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục

a) Phân tuyến tuyển sinh

- Việc phân tuyến tuyển sinh không nhất thiết theo giới hạn địa giới hành chính cấp xã. Phân tuyến cụ thể đến từng tổ dân phố, khu dân cư... (có thể kế thừa vùng tuyển sinh ổn định như những năm học trước), đảm bảo các quy định trên cơ sở ưu tiên học sinh được học gần nơi cư trú, đảm bảo 100% học sinh thuộc đối tượng phổ cập giáo dục được đi học.

- Các xã, phường tổ chức khảo sát số lượng trẻ vào mầm non, lớp 1 và học sinh vào lớp 6 trên địa bàn để phân tuyến tuyển sinh cho phù hợp. Nếu số lượng trẻ, học sinh của đơn vị vượt quá khả năng đáp ứng của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thì Chủ tịch UBND xã, phường chủ động phối hợp với các xã, phường lân cận thiết lập vùng tuyển sinh mở rộng (liên xã, phường) để điều chuyển học sinh vượt quá khả năng tiếp nhận sang học tại các trường thuộc xã, phường lân cận. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, báo cáo bằng văn bản về Sở GDĐT.

³ Điều 31, Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁴ Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành TW Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025.

b) Phương thức tuyển sinh

- Tổ chức huy động (trực tiếp hoặc trực tuyến) trẻ, học sinh trong diện phổ cập trên địa bàn được giao nhiệm vụ phổ cập giáo dục. Chú trọng vận động trẻ khuyết tật học hòa nhập và hỗ trợ học sinh khó khăn được đi học, đảm bảo không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn.

- Tạo điều kiện tiếp nhận học sinh cư trú ngoài địa bàn phổ cập (trái tuyển trên cùng địa bàn xã, phường hoặc khác địa bàn xã, phường) có nhu cầu học tập tại trường để thuận tiện đi lại nếu cha mẹ học sinh có đơn đăng ký và nhà trường còn khả năng tiếp nhận (sau khi hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn được giao). Việc tiếp nhận được thực hiện như sau:

+ Căn cứ vào đơn đăng ký của cha mẹ học sinh và khả năng đáp ứng nhu cầu, nhà trường lập danh sách những học sinh này trình UBND xã, phường xem xét tiếp nhận, phê duyệt.

+ Trường hợp số lượng học sinh đăng ký vượt quá khả năng tiếp nhận, các xã, phường xây dựng tiêu chí cụ thể, trong đó ưu tiên học sinh có khoảng cách đến trường gần hơn.

1.2. Đối với các trường tiểu học xây dựng cơ sở chất lượng cao thuộc địa bàn tỉnh Nam Định trước sáp nhập⁵ (Tiểu học: Trần Quốc Toàn, Phạm Hồng Thái và Trần Nhân Tông)

Thực hiện tuyển sinh theo địa bàn phổ cập, nếu còn chỉ tiêu, UBND phường cho phép tuyển học sinh ngoài địa bàn phổ cập (trái tuyển trên cùng địa bàn phường hoặc khác địa bàn xã, phường). Trong trường hợp số lượng đăng ký vượt khả năng tiếp nhận, UBND phường xây dựng tiêu chí cụ thể, nguyên tắc xét tuyển học sinh ngoài địa bàn phổ cập đảm bảo các văn bản quy định hiện hành.

1.3. Đối với các trường THCS xây dựng mô hình trường điển hình⁶

- Các xã, phường căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của các nhà trường để giao chỉ tiêu phổ cập giáo dục (nếu có) cụ thể cho từng đơn vị đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ phổ cập chung trên địa bàn. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn, dành tối thiểu 25% chỉ tiêu của các trường THCS xây dựng mô hình trường điển hình để tuyển học sinh có năng lực tốt (hướng dẫn chi tiết tại mục 2 phần IV) ở ngoài địa bàn phổ cập (trái tuyển trên cùng địa bàn xã, phường hoặc khác địa bàn xã, phường). Đơn vị không đảm bảo tối thiểu 25% chỉ tiêu tuyển sinh ngoài địa bàn phổ cập, Chủ tịch UBND xã, phường báo cáo bằng văn bản về Sở GDĐT.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

⁵ Theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định cũ; Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định cũ.

⁶ Theo Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình.

1.4. Tuyển sinh lớp 6 theo Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS: hình thức xét tuyển hoặc giao trường THCS tiếp nhận học viên (nếu có).

1.5. Đối với trường phổ thông trực thuộc đại học⁷

Thực hiện công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của trường đại học quản lý, đảm bảo thống nhất với xã, phường nơi trường đặt trụ sở và đúng quy định của Bộ GDĐT.

2. Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập⁸

Thực hiện việc tuyển sinh theo Đề án của nhà trường, kế hoạch hoạt động của cơ sở giáo dục đã được UBND xã, phường phê duyệt đảm bảo theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

IV. Tổ chức tuyển sinh

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh

Mỗi cơ sở giáo dục thành lập một Hội đồng tuyển sinh. Chủ tịch UBND xã, phường quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt danh sách trúng tuyển của từng cơ sở giáo dục thuộc địa bàn quản lý. Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện các quy định, hướng dẫn về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, tuyển đúng đối tượng.

Các xã, phường chỉ đạo các nhà trường căn cứ điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo địa bàn được giao.

2. Nguyên tắc, tiêu chí xét tuyển đối với học sinh ngoài địa bàn phổ cập giáo dục vào lớp 6 các trường THCS xây dựng mô hình trường điển hình

2.1. Xét tuyển thẳng

- Đối tượng tuyển thẳng có một trong các điều kiện sau:

+ Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và đoạt giải Nhất/có sản phẩm tiêu biểu trong các cuộc thi, hội thi, giao lưu, sân chơi... do Sở GDĐT tổ chức về các môn văn hóa, vận dụng kiến thức liên môn (gọi chung là Cuộc thi) trong Danh mục tại Phụ lục 1.

+ Học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và có tổng điểm quy đổi thành tích tham gia các Cuộc thi (trong Danh mục tại Phụ lục 2) đạt từ 2,0 điểm trở lên.

Trong đó: Học sinh tham gia cùng một Cuộc thi nhiều lần (nhiều năm), nhiều cấp (quốc gia, tỉnh, huyện⁹) chỉ được tính thành tích của 01 lần cao nhất. Học sinh có cùng một sản phẩm (đối với KHKT, STEM...) tham dự nhiều cuộc thi khác nhau chỉ được tính thành tích của cuộc thi có kết quả cao nhất.

- Chỉ tiêu tuyển thẳng mỗi trường đảm bảo không quá 20% tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngoài địa bàn phổ cập.

⁷ Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành; Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành.

⁸ Các trường tư thục/cơ sở độc lập tư thục.

⁹ Trước khi sáp nhập.

- Trong trường hợp số học sinh thuộc diện tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu tuyển thẳng được giao, các cơ sở giáo dục xây dựng tiêu chí tuyển thẳng theo thứ tự ưu tiên:

+ Học sinh đoạt giải Nhất/có sản phẩm tiêu biểu trong các Cuộc thi trong Danh mục tại Phụ lục 1;

+ Học sinh có tổng điểm quy đổi thành tích tham gia các Cuộc thi trong Danh mục tại Phụ lục 2 cao hơn.

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh bằng nhau về tiêu chí, lấy hết những học sinh này.

2.2. Xét tuyển sau tuyển thẳng

- Tiêu chí xét tuyển:

+ Tiêu chí 1 (8,0 điểm). Kết quả giáo dục của học sinh ở cấp tiểu học, nếu học sinh chưa được lên lớp ở lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

Lớp 1,2: Hoàn thành xuất sắc mỗi năm được 1,0 điểm; hoàn thành tốt mỗi năm được 0,5 điểm.

Lớp 3: Hoàn thành xuất sắc được 1,5 điểm; hoàn thành tốt được 0,75 điểm.

Lớp 4: Hoàn thành xuất sắc được 2,0 điểm; hoàn thành tốt được 1,0 điểm.

Lớp 5: Hoàn thành xuất sắc được 2,5 điểm; hoàn thành tốt được 1,25 điểm.

+ Tiêu chí 2 (2,0 điểm). Thành tích của học sinh khi tham gia các Cuộc thi cấp huyện¹⁰, cấp tỉnh, cấp khu vực và quốc gia (nếu chưa được tuyển thẳng) theo Danh mục tại Phụ lục 2.

Trong đó: Học sinh tham gia cùng một Cuộc thi nhiều lần (nhiều năm), nhiều cấp (quốc gia, tỉnh, huyện¹¹) chỉ được tính thành tích của 01 lần cao nhất; học sinh có cùng một sản phẩm (đối với KHKT, STEM...) tham dự nhiều Cuộc thi khác nhau chỉ được tính thành tích của cuộc thi có kết quả cao nhất; học sinh tham gia nhiều Cuộc thi khác nhau thì điểm thành tích được tính bằng tổng điểm thành tích tham gia các cuộc thi, nhưng không quá 2,0 điểm (nếu tổng điểm thành tích lớn hơn 2,0 điểm thì điểm của Tiêu chí 2 chỉ được tính là 2,0 điểm).

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của Tiêu chí 1 và Tiêu chí 2 (tối đa là 10 điểm). Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, các đơn vị quy định điều kiện xét trúng tuyển khách quan, công khai để đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Nguyên tắc xét trúng tuyển: Căn cứ danh sách học sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, xét trúng tuyển từ cao xuống thấp theo Điểm xét tuyển cho tới khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp học sinh bằng điểm nhau thì xét đến tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên như sau:

¹⁰ Trước khi sáp nhập.

¹¹ Trước khi sáp nhập.

TT	Tiêu chí phụ
1	Điểm Tiêu chí 1 cao hơn
2	Tổng điểm các bài kiểm tra cuối năm học các môn học Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ lớp 3,4,5 cao hơn
3	Tổng điểm các bài kiểm tra cuối năm học các môn học Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ lớp 4,5 cao hơn
4	Tổng điểm các bài kiểm tra cuối năm học các môn học Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ lớp 5 cao hơn

Khi xét xong Tiêu chí phụ 4 vẫn còn có nhiều học sinh bằng điểm nhau, mà số lượng không vượt quá 2% chỉ tiêu (tuyển sinh ngoài địa bàn phổ cập) thì lấy hết những học sinh này. Nếu số lượng vượt quá 2%, thì đơn vị tổ chức cho những học sinh bằng điểm nhau (sau khi xét xong Tiêu chí phụ 4) làm 01 bài khảo sát để thực hiện việc xét tuyển.

Cấu trúc bài khảo sát:

Thời gian	60 phút
Nội dung	Chương trình giáo dục tiểu học (môn Toán và Tiếng Việt), chủ yếu thuộc chương trình lớp 5
Hình thức	Trắc nghiệm và tự luận
Thang điểm	10 (Không nhân hệ số)
Cấu trúc	Phần I. Toán (5,0 điểm) Trắc nghiệm: 20 câu Phần II. Tiếng Việt (5,0 điểm) 1. Trắc nghiệm (3,0 điểm): 12 câu 2. Tự luận (2,0 điểm)

Nếu sau khi tổ chức khảo sát mà vẫn còn có học sinh bằng điểm nhau, UBND xã, phường quy định tiêu chí đảm bảo công khai, khách quan, công bằng.

Đối với các đơn vị có tổ chức bài khảo sát để xét tuyển: Yêu cầu công tác ra đề, coi, chấm phải đảm bảo tính bảo mật, khách quan, công bằng; đánh giá đúng năng lực học sinh. Các đơn vị tổ chức phải xây dựng kế hoạch cụ thể trình UBND xã, phường phê duyệt (kể cả nội dung khảo sát) và báo cáo về Sở GDĐT trước khi triển khai thực hiện.

Đối với các đơn vị không tuyển đủ chỉ tiêu do không đủ hồ sơ đăng ký hoặc chất lượng học sinh không đảm bảo theo yêu cầu (không đủ học sinh đạt điều kiện xét tuyển), được tuyển bổ sung những học sinh xuất sắc trong tốp dẫn đầu các môn học, lĩnh vực có nguyện vọng bằng hình thức chuyển trường từ các đơn vị khác về sau khi kết thúc chương trình lớp 6, lớp 7 hoặc lớp 8 (theo yêu cầu của Đề án xây dựng mô hình trường THCS điển hình của tỉnh).

3. Hồ sơ tuyển sinh

- Đơn xin nhập học;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Xác thực thông tin của trẻ qua ứng dụng VNeID (đối với Mầm non, Tiểu học); Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ (đối với cấp THCS).

Lưu ý: Các đơn vị kiểm tra thông tin về nơi đăng ký thường trú của học sinh từ trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đối với học sinh là người khuyết tật: giấy chứng nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp; kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định của từng cấp học¹².

- Giấy chứng nhận, giấy khen, quyết định khen thưởng hoặc minh chứng về học sinh đoạt thành tích trong các Cuộc thi (nếu có).

V. Kinh phí tuyển sinh

Thực hiện theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục, đào tạo do Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành trước sáp nhập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập và Nghị quyết số 131/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trường hợp văn bản dẫn chiếu sửa đổi thì thực hiện theo văn bản mới thi hành.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Phòng Giáo dục Trung học

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp đảm bảo đúng các văn bản quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục THCS theo quy định. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức khảo sát để xét tuyển đối với các trường THCS phải sử dụng phương thức này.

- Tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở GDĐT những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai (nếu có) tại các xã, phường, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Bộ GDĐT về công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026-2027 theo quy định.

¹² Theo Điều 8 Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

2. Phòng Giáo dục Tiểu học

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục tiểu học.

- Tổng hợp, thống kê số liệu học sinh lớp 1 đảm bảo huy động 100% trẻ đúng độ tuổi ra lớp, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện tuyển sinh trong xã, phường, liên xã, phường theo đúng hướng dẫn, đảm bảo học sinh đúng độ tuổi được tiếp cận công bằng trong giáo dục.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục tiểu học, phối hợp với phòng Giáo dục Trung học báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh.

3. Phòng Giáo dục Mầm non

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác huy động trẻ vào các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong công tác huy động trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, phối hợp với phòng Giáo dục Trung học báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh.

II. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường tham mưu, hướng dẫn công tác tuyển sinh đầu cấp thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chỉ đạo công tác tuyển sinh đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục khảo sát số học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn; trên cơ sở đó thực hiện việc giao chỉ tiêu, phân tuyến tuyển sinh cho từng trường đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và thuận lợi cho việc học tập của học sinh.

4. Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, thành lập các Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt danh sách trúng tuyển của các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS trên địa bàn.

5. Phối hợp với các xã, phường khác trong công tác tuyển sinh; tạo điều kiện cho học sinh được đi học gần nhất, thuận lợi nhất không nhất thiết theo giới hạn địa giới hành chính cấp xã; xử lý hoặc báo cáo Sở GDĐT xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

6. Chỉ đạo công tác kiểm tra việc tuyển sinh các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

7. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

8. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, công khai kế hoạch tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh để cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh biết và thực hiện.

9. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng giáo dục và tạo sự đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường trên địa bàn.

10. Phổ biến, tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có năng lực tốt và có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào các trường THCS xây dựng mô hình trường điển hình.

III. Đối với các trường đại học có trường phổ thông

Hiệu trưởng các trường đại học phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của trường THCS trực tiếp quản lý sau khi thống nhất với xã, phường nơi trường đặt trụ sở.

IV. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và THCS

1. Chủ động rà soát đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tham mưu với UBND xã, phường về công tác tuyển sinh đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Đối với các trường THCS có người học đến nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển sinh lớp 6 chương trình GDTX cấp THCS: Lập danh sách, thông tin đến các trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn¹³ về số lượng người đăng ký.

2. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, trình UBND xã, phường phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định.

3. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

4. Thành lập tổ tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ học sinh thực hiện đăng ký tuyển sinh.

5. Thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh với cơ quan quản lý trực tiếp.

6. Thực hiện nghiêm túc việc công khai các điều kiện giáo dục của cấp học theo đúng các quy định¹⁴; công khai Kế hoạch tuyển sinh của các cơ sở giáo dục bằng cả 02 hình thức: trên cổng thông tin điện tử của trường và dán công khai tại đơn vị.

7. Đối với các xã, phường có trường THCS xây dựng mô hình trường điển hình có sử dụng bài khảo sát để xét tuyển: Nếu có khó khăn, vướng mắc về công tác ra đề, coi, chấm,... liên hệ Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Trung học) để được hỗ trợ triển khai thực hiện.

¹³ Theo Công văn số 865/SGDĐT-GDNN&GDTX ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc phối hợp thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS từ năm học 2025-2026.

¹⁴ Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

8. Phổ biến, tuyên truyền, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có năng lực tốt và có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào các trường THCS xây dựng mô hình trường điển hình.

D. LỊCH TRIỂN KHAI

1. Các cơ sở giáo dục xây dựng và trình Kế hoạch tuyển sinh về UBND xã, phường trước ngày 30/5/2026.

UBND xã, phường phê duyệt kế hoạch tuyển sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý trước ngày 15/6/2026.

2. Hoàn thành công tác tuyển sinh

- Các trường THCS xây dựng mô hình trường điển hình: tổ chức tuyển sinh từ ngày 15/6/2026 và hoàn thành trước 30/6/2026.

- Các trường THCS khác làm nhiệm vụ phổ cập: tổ chức tuyển sinh từ ngày 01/7/2026 và hoàn thành trước ngày 31/7/2026.

- Các trường tiểu học làm nhiệm vụ phổ cập giáo dục: hoàn thành trước ngày 31/7/2026.

- Các trường mầm non: hoàn thành công tác huy động trẻ cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

3. Trước ngày 10/8/2026: UBND xã, phường hoàn thành báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND tỉnh (qua Sở GDĐT).

Sở GDĐT đề nghị các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và THCS tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT (cấp Mầm non: Đ/c Trịnh Thị Bản, Phó trưởng phòng GDMN, điện thoại 0946812289); cấp tiểu học: Đ/c Phạm Văn Tĩnh, Phó trưởng phòng GDTH, điện thoại 0912667977; cấp THCS: Đ/c Vũ Thị Hồng Nga, Phó trưởng phòng GDTrH, điện thoại 0914768059) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình;
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Công TTĐT Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Khiết